

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2026/HS-ST

Ngày: 09 - 6- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bôn;

Bà Lê Thị Dậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ Toà án nhân dân khu vực 10- Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng P, sinh năm 1993 tại **xã G, tỉnh Ninh Bình**; nơi cư trú: **Thôn M, xã G, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Đức C** và bà **Trần Thị L**; chưa có vợ, con;

Nhân thân: Ngày 03/01/2020 bị **Công an xã G** ra quyết định xử phạt hành chính số: 02 xử phạt 1500.000 đồng về hành vi: “Trộm cắp tài sản”; Ngày 27-12-2019, bị Toà án nhân dân huyện Giao Thủy ra Quyết định số: 22/QĐ- TA về việc Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng; ngày 14-3-2022 bị **Công an huyện G** ra quyết định xử phạt hành chính số 44 phạt 3.500.000 đồng về hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tiền sự: **Ngày 05-05-2023, bị Toà án nhân dân huyện Giao Thủy ra Quyết định số 16/QĐ- TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 01 năm 9 tháng; bị tạm giam từ ngày 05-03-2026 đến nay tại Phân trại tạm giam X**
- Trại tạm giam số 03 **Công an tỉnh N**; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 24-02-2026, tổ công tác của Công an xã G, tỉnh Ninh Bình đến nhà Nguyễn Trọng P để tiến hành cảm hoá, giáo dục P. Trong quá trình làm việc, trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Đức C, là bố đẻ của P: P khai nhận: Do tiếp tục có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22-02-2026, Nguyễn Trọng P đi bộ đến khu vực chân cầu H thuộc thôn H, xã G, tỉnh Ninh Bình thì gặp một người đàn ông không quen biết, qua dò hỏi, P biết người này có ma túy bán nên hỏi mua 200.000 đồng, người đàn ông đồng ý bán cho P 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. P cầm ra khu vực đê sông S, gần cầu H thuộc thôn H, xã G, tỉnh Ninh Bình đổ Heroine ra giấy bạc bật lửa hơi để sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng xong P đã vứt giấy bạc và bật lửa xuống ven đê rồi đi về nhà.

Công an xã G đã mời người chứng kiến và đưa P về Trụ sở Công an xã G để tiến hành kiểm tra nước tiểu của P bằng que xét nghiệm nhanh. Kết quả phát hiện P dương tính với nhóm ma túy OPI (Heroine). Công an xã G đã tiến hành thu giữ, niêm phong mẫu nước tiểu của P trong chai nhựa được niêm phong, ký hiệu Đ để trưng cầu giám định

Tại bản kết luận giám định số 1184/KL-KTHS ngày 03-3-2026 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Có tìm thấy các chất gồm Morphine, Codeine trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu Đ gửi giám định.

**Morphine và CI là các sản phẩm chuyển hoá của các chất ma túy thuộc nhóm O (Heroine, Thuốc phiện...)*

Bản Cáo trạng số 45/CT-VKS-KV10 ngày 11-5-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng P về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng P phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ rõ sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của **Cơ quan điều tra**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ căn cứ xác định: **Nguyễn Trọng P** là người nghiện ma túy. Ngày 05-05-2023, **P** bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh Ninh Bình) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” trong thời hạn 1 năm 9 tháng. Đến ngày 11-01-2025, **P** chấp hành xong Quyết định đưa vào cai nghiện bắt buộc về tại nơi cư trú. Ngày 13-01-2025, Chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định (nay là xã G, tỉnh Ninh Bình)** ra Quyết định số 04/QĐUBND về việc “Quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú” đối với **Nguyễn Trọng P** trong thời hạn 02 năm kể từ ngày 13-01-2025 đến 13-01-2027.

Nguyễn Trọng P là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Luật Phòng, chống ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 22-02-2026 tại khu vực **đê sông S, thuộc thôn H, xã G, tỉnh Ninh Bình**, **Nguyễn Trọng P** đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Heroine) bằng hình thức hít. Đến ngày 24-02-2026 thì bị phát hiện xử lý. Như vậy, **Nguyễn Trọng P** đã sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về sử dụng và kiểm soát các chất ma túy; ma túy là chất gây nghiện mạnh, làm suy giảm khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của con người. Thực tiễn cho thấy người sử dụng ma túy thường phát sinh nhu cầu sử dụng liên tục, từ đó dễ dẫn đến việc tìm kiếm ma túy bằng mọi cách, làm phát sinh các tội phạm khác như tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy hoặc các tội xâm phạm sở hữu để có tiền mua ma túy. Do đó, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ gây hại cho chính người sử dụng mà còn tiềm ẩn nguy cơ làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, hành vi này đã được Nhà nước quy định là tội phạm. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại

điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho **Nguyễn Trọng P** ngày 22/02/2026 tại khu vực **Thôn M, xã G, tỉnh Ninh Bình**. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được, nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trọng P** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trọng P** 02 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 05-3-2026.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; buộc bị cáo **Nguyễn Trọng P** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 - Ninh Bình;
- CQĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Thu Hiền